

Số: 12/TT-UB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 1982

THÔNG TƯ

VỀ XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

Căn cứ Thông tư của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước số 25/NH-TT ngày 23-4-1982 về việc xây dựng Hợp tác xã tín dụng ở các tỉnh và thành phố phía Nam; xét nhu cầu về vốn, nhất là vốn bằng tiền mặt của các cơ sở sản xuất, kinh doanh của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chủ trương xây dựng Hợp tác xã tín dụng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp tác xã tín dụng là một tổ chức kinh tế tập thể của nhân dân lao động, được Nhà nước cho phép hoạt động (kinh doanh) về tín dụng, tiền tệ thuộc hệ thống tín dụng xã hội chủ nghĩa, có nhiệm vụ huy động vốn, cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, đấu tranh chống cho vay nặng lãi.

Việc xây dựng Hợp tác xã tín dụng là nhiệm vụ mới mẻ, có ý nghĩa kinh tế và chính trị nhằm từng bước hướng dẫn nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa; do vậy, cần có sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền các cấp về mặt tổ chức, tư tưởng và hoạt động kinh doanh.

Để việc xây dựng Hợp tác xã tín dụng đạt kết quả, cần tiến hành từng bước vững chắc. Ủy ban nhân dân giao nhiệm vụ Ngân hàng thành phố hướng dẫn các Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ngân hàng quận, huyện trực tiếp triển khai dựa theo bản dự thảo quy định tạm thời, tổ chức thí điểm mỗi quận, huyện một Hợp tác xã tín dụng.

Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Sở có liên quan phối hợp tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân để mọi người hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và chủ trương của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc xây dựng Hợp tác xã tín dụng.

Ngân hàng thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn về mặt nghiệp vụ, cử cán bộ tham gia trực tiếp giúp đỡ Hợp tác xã tín dụng, tổng hợp tình hình báo cáo định kỳ cho Thường trực Ủy ban biết để chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

Bản quy định tạm thời này vẫn còn mang tính chất dự thảo, do đó, các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện và Giám đốc Ngân hàng thành phố cần có kế hoạch sơ kết từng bước để kịp báo cáo về Thường trực Ủy ban bổ sung vào bản dự thảo quy định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC
LÊ ĐÌNH NHƠN**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 1982

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI
VỀ XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG.**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh ;

- Căn cứ Thông tư số 25/NH-TT ngày 23-4-1982 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ;

Xét tình hình cấp thiết của nhu cầu vốn, nhất là vốn tiền mặt để phát triển kinh tế địa phương hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh công tác tín dụng, tiền tệ, phục vụ sản xuất kinh doanh, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tạm thời nhằm hướng dẫn từng bước xây dựng Hợp tác xã tín dụng ở thành phố theo các nội dung dưới đây:

I. TÍNH CHẤT VÀ TỔ CHỨC:

Về tính chất:

Hợp tác xã tín dụng là tổ chức kinh tế tập thể của nhân dân lao động được Nhà nước cho phép hoạt động (kinh doanh) về tín dụng, tiền tệ tại các Phường, Xã (có thể ở Quận, Huyện nếu được Ủy ban Nhân dân thành phố cho phép) thuộc hệ thống tín dụng xã hội chủ nghĩa, có nhiệm vụ huy động vốn, cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, đấu tranh chống cho vay nặng lãi.

Hợp tác xã tín dụng chịu sự lãnh đạo trực tiếp về tổ chức, tư tưởng hoạt động kinh doanh của cấp Ủy Đảng và chính quyền địa phương và chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về chính sách, chế độ nghiệp vụ tín dụng và tiền tệ.

Hợp tác xã tín dụng có tư cách pháp nhân, kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi mặt hoạt động và tài sản của mình.

Về tổ chức:

1. Hợp tác xã tín dụng tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi và quản lý dân chủ. Khi có đủ điều kiện:

a) Quần chúng và nhân dân yêu cầu, tự nguyện góp cổ phần và xã phí.

b) Ủy ban Nhân dân địa phương đề nghị được Ủy ban Nhân dân cấp trên cho phép.

c) Tổ chức Đại hội xã viên để bầu ra Ban Quản lý và Ban Kiểm soát.

d) Hợp tác xã tín dụng phải có ít nhất từ 50.000đ trở lên mới đảm bảo đủ vốn kinh doanh.

2. Mỗi hộ gia đình hoặc mỗi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần kinh tế, tôn giáo, xã hội, dân tộc tán thành điều lệ đều có thể trở thành xã viên. Mỗi xã viên Hợp tác xã tín dụng đóng một cổ phần hoặc nhiều cổ phần. Các đoàn thể nhân dân, tôn giáo, xã hội, tổ chức kinh tế trong địa phương được tham gia vào Hợp tác xã tín dụng và cũng phải đóng cổ phần. Ngoài các đối tượng trên còn tập trung huy động tiền nhàn rỗi trong nhân dân tham gia gửi tiền vào Hợp tác xã tín dụng theo thể lệ quy định.

3. Mỗi cổ phần là 100đ (Một trăm đồng). Mức cổ phần có thể thay đổi tùy theo nhu cầu vốn ở địa phương. Xã viên được hưởng tiền lời hàng tháng theo mức lãi suất quy định.

Ngoài ra, xã viên còn được chia lãi cổ phần trên cơ sở lãi ròng hàng năm của Hợp tác xã tín dụng (nếu hoạt động kinh doanh có lãi). Trường hợp xã viên muốn rút cổ phần ra, phải báo trước 15 ngày thì được trả cả vốn cổ phần lẫn tiền lãi.

4. Hợp tác xã tín dụng hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Ban Quản lý, Ban Kiểm soát và Trưởng ban Kiểm soát do Đại hội xã viên (hay Đại hội Đại biểu xã viên) bầu ra để điều chỉnh mọi hoạt động của Hợp tác xã tín dụng. Mọi xã viên đều có quyền bầu cử và ứng cử vào Ban Quản lý và Ban Kiểm soát. Những người trong Ban Quản lý không được kiêm nhiệm vụ công việc của Ban Kiểm soát và ngược lại.

Ban Quản lý có từ 3 đến 5 người, có trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động Hợp tác xã tín dụng. Ban Quản lý cử ra Ban Thường trực 3 người: 1 Chủ nhiệm, 1 Kế toán và 1 Thủ quỹ. Những nơi có doanh số hoạt động lớn, cổ phần đông, địa bàn rộng lớn có thể cử thêm 1 Phó Chủ nhiệm.

Chủ nhiệm là cán bộ chủ chốt ở địa phương. Kế toán cần phải chọn người có trình độ văn hóa, không nên thay đổi kế toán, vì phải đào tạo lâu dài mới hiểu biết nghiệp vụ chuyên môn.

Thủ quỹ chọn một người liêm khiết, tin cậy về mặt tài sản và được xã viên tín nhiệm.

Ban Kiểm soát bầu 3 người, có nhiệm vụ kiểm tra thường kỳ hàng tháng và kiểm tra đột xuất mọi hoạt động của Hợp tác xã tín dụng về việc chấp hành chính sách; chế độ, nghiệp vụ, tình hình quản lý tài sản, thu nhập, chi phí, phân phối. Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp của Ban Quản lý.

5. Đại hội xã viên (hay Đại hội đại biểu) họp thường kỳ mỗi năm 2 lần. Đại hội lần thứ nhất vào tháng 7 hàng năm để báo cáo cho xã viên biết tình hình kinh doanh 6 tháng đầu năm, bổ khuyết công tác 6 tháng cuối năm. Đại hội lần thứ 2 vào đầu năm sau. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo tổng kết và quyết toán một năm hoạt động của Ban Quản lý và Ban Kiểm soát.

b) Quyết định phương án phân phối thu nhập.

c) Quyết định các chủ trương chính sách, các chỉ tiêu kế hoạch của năm tới.

d) Bổ sung một số điểm có tính nguyên tắc trong việc thực hiện các mặt nghiệp vụ như quy định sửa đổi đối tượng cho vay, mức và thời gian cho vay.

e) Bầu lại Ban Quản lý và Ban Kiểm soát.

Đại hội xã viên có thể được triệu tập bất thường trong trường hợp thật cần thiết do Ban Kiểm soát yêu cầu để bổ sung cán bộ Ban Quản lý, Ban Kiểm soát hoặc giải quyết những tổn thất tài sản, v.v...

6. Mỗi Hợp tác xã tín dụng được sử dụng dấu riêng. Mỗi dấu phải đăng ký với Sở Công an, theo pháp luật hiện hành.

7. Để kinh doanh có lãi, được nhân dân tín nhiệm, các Hợp tác xã tín dụng cần phải cải tiến phương thức kinh doanh, chọn người am hiểu công việc làm ăn, toàn tâm toàn ý phục vụ Hợp tác xã tín dụng, giờ giấc giao dịch phải tổ chức hợp lý làm cho hoạt động của Hợp tác xã tín dụng thực sự là người trợ thủ đắc lực cho Ngân hàng các cấp. Vì vậy, Ngân hàng có trách nhiệm chủ yếu giúp Ủy ban Nhân dân trong việc tổ chức, xây dựng và chỉ đạo thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỦA HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG:

Hợp tác xã tín dụng có 2 loại nghiệp vụ:

A. NHIỆM VỤ KINH DOANH:

1. Huy động vốn cổ phần xã viên. Đây là nguồn vốn chủ yếu và ổn định. Hợp tác xã tín dụng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển xã viên nhằm tăng vốn cổ phần để đảm bảo nhu cầu hoạt động.

2. Huy động tiền gửi của tư nhân, tiền gửi của các tổ chức tôn giáo, xã hội, của các đoàn thể quần chúng theo sự thỏa thuận của Ngân hàng, áp dụng loại tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền gửi này được hưởng lãi suất của Nhà nước quy định của nó.

Hợp tác xã tín dụng phải mở cho mỗi cá nhân xã viên hoặc đơn vị có tiền gửi một tài khoản và phải đảm bảo phục vụ thuận tiện, dễ dàng và bí mật số tiền gửi.

3. Cho vay cá nhân hoặc tập thể trong Phường, Xã hoặc Quận, Huyện (nếu Quận, Huyện được Ủy ban cho phép tổ chức), trước hết ưu tiên cho người vay là xã viên hợp tác xã tín dụng, các tập đoàn, tổ sản xuất và Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Đối tượng cho vay:

Ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp để làm hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu: nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sản xuất gia công.

Sản xuất nông nghiệp: phân, giống, công cày bừa, chi phí thủy lợi.

Đối với chăn nuôi: con giống, thức ăn gia súc, gia cầm, chi phí xây dựng chuồng trại.

Đối với sinh hoạt: cho vay để mua sắm phương tiện đi lại, công và nguyên vật liệu để sửa chữa nhà cửa.

Đối với Hợp tác xã tiêu thụ mua bán: khi cần cũng được vay vốn.

Đối với các Công ty cung ứng xuất khẩu địa phương nếu có khả năng cũng có thể cho vay khi xét thấy thật cần thiết.

Để cho vay đúng hướng các Hợp tác xã tín dụng phải ưu tiên trước hết cho vay các đối tượng nhằm đẩy mạnh sản xuất, sau đó mới giải quyết các đối tượng khác.

Điều kiện được vay vốn:

- Người vay phải có ít nhất 30% số vốn cần dùng, Hợp tác xã cho vay thêm số còn thiếu.

- Phải là người có hộ khẩu thường trú trong phạm vi Phường, Xã, Quận, Huyện.

- Nếu là hội viên, đoàn viên thì được tổ chức hội, đoàn bảo lãnh, nếu chưa phải là hội viên, đoàn viên, thì phải được chính quyền địa phương bảo lãnh.

- Người vay phải có kế hoạch sản xuất, kinh doanh chăn nuôi có hiệu quả kinh tế. Kiên quyết thu hồi vốn của người vay sử dụng sai mục đích nếu cố tình dây dưa thì khởi tố trước Tòa án, đồng thời phạt gấp đôi hoặc gấp ba lãi suất vì nợ quá hạn.

Thời hạn cho vay:

Cho vay ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thời hạn theo từng chu kỳ sản xuất.

Cho vay nông nghiệp, thời hạn tính theo mùa, vụ.

Cho vay chăn nuôi, thời hạn theo từng lứa xuất chuồng.

Bất kỳ cho vay loại nào thời hạn tối đa không quá 9 tháng, giữa các Hợp tác xã tín dụng có thể vay vốn lẫn nhau.

Hợp tác xã tín dụng phải kiểm tra trước khi cho vay, trong và sau khi cho vay, có quyền thu nợ trước hạn và chuyển qua nợ quá hạn.

4. Hợp tác xã tín dụng phải mở tài khoản tại Quỹ Tiết kiệm Quận, Huyện để giao dịch kinh doanh. Các Quỹ Tiết kiệm bảo đảm mọi điều kiện thuận lợi cho Hợp tác xã tín dụng trong việc gửi, rút tiền và phải trả lãi theo chế độ quy định.

B. NHIỆM VỤ LÀM ỦY NHIỆM CHO NGÂN HÀNG:

Tùy theo khả năng hoạt động của Hợp tác xã tín dụng, Ngân hàng ủy nhiệm làm một số nhiệm vụ:

1. Huy động tiền gửi tiết kiệm theo một số thể thức do Nhà nước ban hành. Số vốn huy động phải được nộp đủ vào Quỹ Tiết kiệm Quận, Huyện theo quy định.

2. Chi trả tiền trợ cấp thương binh xã hội.

3. Thu nợ hộ Ngân hàng và Quỹ Tiết kiệm theo danh sách được ủy nhiệm. Số tiền thu được phải nộp đủ vào Quỹ Tiết kiệm theo định kỳ quy định.

4. Đối với những Hợp tác xã hoạt động khá, quản lý tốt có thể được Ngân hàng ủy nhiệm kiểm tra sử dụng vốn về các đối tượng do Ngân hàng cho vay, kiểm soát việc chấp hành chế độ quản lý tiền mặt các cơ quan, các tổ chức kinh tế tại địa phương, thu tiền mặt vượt mức tồn quỹ nộp Ngân hàng.

Hợp tác xã tín dụng thực hiện đúng các công việc làm ủy nhiệm thì được hưởng thù lao hoa hồng do Ngân hàng Nhà nước trả theo chế độ quy định cho từng nghiệp vụ.

Trong thời gian trước mắt, Ngân hàng chưa giao nhiệm vụ làm đại lý cho Hợp tác xã tín dụng và Ngân hàng Nhà nước cũng không tiếp vốn cho hoạt động của Hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã tín dụng phải dùng vốn huy động của nhân dân để cho vay các đối tượng cần thiết nhằm giải quyết về sản xuất đời sống.

III. CHÍNH SÁCH LÃI SUẤT

Để thu hút mọi nguồn vốn và kinh doanh có lãi, việc định lãi suất tiền gửi và tiền cho vay theo nguyên tắc:

- Lãi suất tiền gửi thấp hơn lãi suất cho vay.

- Lãi suất các tổ chức kinh tế, tôn giáo, xã hội thấp hơn lãi suất cổ phần và tiền gửi tư nhân.

- Lãi suất cho vay phát triển sản xuất thấp hơn lãi suất luân chuyển và hàng hóa sinh hoạt.

- Lãi suất cho vay sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi thấp hơn sản xuất thủ công nghiệp.

Mức lãi suất hàng tháng được quy định:

1. Lãi suất về tiền gửi các loại cao nhất là 5% (Năm phần trăm).

2. Lãi suất về cho vay cao nhất là 10% (Mười phần trăm).

Lãi suất chi tiết từng loại tiền gửi và cho vay do Giám đốc Ngân hàng thành phố hướng dẫn.

Mọi khoản cho vay đều phải được trả nợ đúng hạn cả vốn lẫn lãi. Nợ quá hạn từ 1 đến 6 tháng lãi suất phạt gấp đôi, quá hạn trên 6 tháng phạt gấp ba lãi suất bình thường.

IV. THU NHẬP, CHI PHÍ, PHÂN PHỐI, SỬ DỤNG CÁC LOẠI QUỸ TRONG HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

1. Thu nhập, chi phí, lỗ lãi:

a) Thu nhập:

- Thu lãi cho vay.
- Thu lãi tiền gửi.
- Thu hoa hồng về các nghiệp vụ làm ủy nhiệm.
- Thu khác.

b) Chi phí:

- Trả lãi cổ phần.
- Trả lãi tiền gửi.
- Trả phụ cấp cho Ban Quản lý, Ban Kiểm soát và màng lưới của Hợp tác xã tín dụng.
- Chi phí kinh doanh.
- Các khoản chi phí khác và thiệt hại.
- Mọi khoản chi phí phải hết sức tiết kiệm.

c) Lỗ lãi: Chênh lệch giữa tổng số thu nhập và chi phí trong năm là lãi hoặc lỗ tùy theo hoạt động của mỗi Hợp tác xã tín dụng.

2. Phân phối, quản lý và sử dụng các loại quỹ:

Hàng năm sau khi quyết toán tổng thu nhập và chi phí trong năm, nếu Hợp tác xã tín dụng có lãi thì số lãi ròng được phân phối theo tỷ lệ:

- | | |
|------------------------------|-------|
| - Nộp ngân sách xã | : 10% |
| - Lập Quỹ tích lũy | : 20% |
| - Quỹ phúc lợi và bảo hiểm | : 10% |
| - Quỹ khen thưởng và đào tạo | : 10% |
| - Chi lãi theo cổ phần | : 50% |

Quỹ tích lũy là loại quỹ không chia, dùng để bổ sung vào vốn kinh doanh của Hợp tác xã. Các loại quỹ khác sử dụng theo quyết định của Đại hội xã viên.

Để đảm bảo hoạt động cho thời gian đầu khi chưa có vốn hoặc chưa có thu nhập, Ngân hàng có thể xét cho vay mua sắm ấn chỉ, văn phòng phẩm cần thiết ban đầu cho hoạt động của Hợp tác xã tín dụng. Số tiền đó sẽ được thu hồi sau một thời gian hoạt động có lãi, nhưng không kéo dài quá 1 năm. Các

phương tiện khác như trụ sở, bàn ghế làm việc, kinh phí đào tạo... sẽ do Ủy ban giải quyết bằng ngân sách địa phương.

Năm đầu hoạt động được miễn nộp 10% cho Ngân sách địa phương theo quy định trên.

V. CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Cán bộ trong Ban Quản lý và Ban Kiểm soát được hưởng các quyền lợi sau đây:

1. Đối với Ban Quản lý được Hợp tác xã tín dụng trả phụ cấp hàng tháng theo từng trách nhiệm:

- Chủ nhiệm được phụ cấp mỗi tháng : 180đ
- Phó Chủ nhiệm : 170đ
- Kế toán : 160đ
- Và phụ cấp trách nhiệm : 10đ
- Thủ quỹ phụ cấp mỗi tháng : 150đ

Ngoài phụ cấp hàng tháng, còn được hưởng từ 1% đến 3% lãi ròng tính theo quỹ và được phân phối theo sự đóng góp công sức của từng thành viên.

Đối với Ban Kiểm soát làm việc ngày nào chấm công ngày đó và được trả phụ cấp mỗi ngày 10đ cho Trưởng ban và 8đ mỗi ngày cho cán bộ của Ban Kiểm soát (kể cả Ban Quản lý không ở trong thường trực. Số phụ cấp trên áp dụng thời gian đầu, sau khi kinh doanh có lãi nếu được Đại hội xã viên quyết định, mức phụ cấp được nâng lên tương ứng với kết quả hoạt động hay nói cách khác là mức phụ cấp cho Ban Quản lý và Ban Kiểm soát.

2. Được khen thưởng do thực hiện vượt mức kế hoạch, mức khen thưởng do Đại hội xã viên quyết định đối với Ban Quản lý và Ban Kiểm soát.

3. Ban Quản lý và Ban Kiểm soát được hưởng quyền lợi về mọi mặt như các cán bộ chủ chốt của địa phương.

VI. TỔ CHỨC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO:

Mọi hoạt động của Hợp tác xã tín dụng đều được hạch toán đầy đủ, kịp thời vào sổ sách trên cơ sở chứng từ hợp lệ. Tuyệt đối, không được ghi chép ngoài sổ sách đã quy định. Các Hợp tác xã tín dụng phải nghiêm chỉnh chấp hành bản đồ kế toán và chế độ kế toán Hợp tác xã tín dụng do Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. Hàng tháng, Hợp tác xã tín dụng phải lập bảng cân đối tài khoản, hàng năm phải lập báo cáo quyết toán gửi Quỹ Tiết kiệm quận, huyện để kiểm soát và tổng hợp chung toàn quận, huyện. Mọi báo cáo trước khi gửi phải được Ban Kiểm soát kiểm soát lại và ghi ý kiến nhận xét của mình. Thời gian gửi chậm nhất của báo cáo tháng vào ngày 10 tháng sau, quyết toán năm chậm nhất là ngày 31 tháng 1 năm sau.

VII. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:

1. Xây dựng Hợp tác xã tín dụng tùy thuộc vào tình hình và đặc điểm kinh tế của địa phương để quy định thích hợp.

- Nói chung cán bộ nhân viên hợp tác xã tín dụng là do Ủy ban Nhân dân địa phương chọn và quyết định biên chế riêng, không nên kiêm nhiệm nhất là Hợp tác xã tín dụng cấp quận, huyện (nên Ủy ban Nhân dân quyết định cho lập ở Quận, Huyện).

- Trường hợp Hợp tác xã tín dụng ở phường, xã mà lúc đầu nơi đó thiếu nhân dân kế toán, thủ quỹ và doanh số hoạt động không lớn thì có thể tạm thời dùng kế toán và thủ quỹ Ban Tiết kiệm ở phường, xã đã kiêm nhiệm một thời gian. Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm (nếu có, thì phải là cán bộ chủ chốt của phường, xã cử sang chuyên trách).

Nếu dùng kế toán và thủ quỹ Ban Tiết kiệm thì nhất thiết phải tổ chức 2 hệ thống sổ sách và quỹ riêng biệt theo phương pháp hạch toán và chế độ kế toán của mỗi bên quy định.

Đối với kế toán và thủ quỹ Ban Tiết kiệm phải bảo đảm thêm công việc của Hợp tác xã tín dụng thì được hưởng thêm phụ cấp theo điều lệ Hợp tác xã tín dụng quy định.

2. Chính quyền các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, xây dựng, kiểm toán tổ chức, giáo dục và rèn luyện cán bộ kể cả cán bộ tiết kiệm đảm đương kế toán và thủ quỹ, tạo điều kiện cho Hợp tác xã tín dụng hoàn thành nhiệm vụ, lãnh đạo Hợp tác xã tín dụng chấp hành đúng nguyên tắc chế độ, kế hoạch và tiền tệ, tín dụng, theo dõi kiểm tra các hoạt động của Hợp tác xã tín dụng, ngăn ngừa và phát hiện các hành động lợi dụng tham ô có thể xảy ra. Ngoài việc củng cố Hợp tác xã tín dụng, cần giúp đỡ Hợp tác xã tín dụng về địa điểm làm việc, phương tiện ban đầu để hoạt động của Hợp tác xã tín dụng sớm đi vào ổn định.

3. Ngân hàng các cấp và hệ thống Quỹ Tiết kiệm xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện về chính sách, chế độ nghiệp vụ đối với Hợp tác xã tín dụng. Thường xuyên kiểm tra nắm tình hình và giúp đỡ Hợp tác xã tín dụng giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý cho cán bộ Hợp tác xã tín dụng.

Giám đốc Ngân hàng thành phố và Chủ nhiệm Quỹ Tiết kiệm xã hội chủ nghĩa thành phố có trách nhiệm giám sát, đôn đốc, tập hợp tình hình đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn chỉnh để kiện toàn Hợp tác xã tín dụng.

4. Lập Ban chỉ đạo ở các cấp :

Ở THÀNH PHỐ

- Đại diện Ủy ban Nhân dân thành phố.
- Đại diện Ban Nông nghiệp Thành ủy.
- Đại diện Ban Giám đốc Ngân hàng thành phố.
- Đại diện Ban Giám đốc Sở Tài chính thành phố.

- Đại diện Ban Chủ nhiệm Quỹ Tiết kiệm xã hội chủ nghĩa thành phố.

Ở QUẬN, HUYỆN

- Đại diện Ủy ban Nhân dân quận, huyện.
- Trưởng hoặc Phó Ngân hàng quận, huyện.
- Trưởng hoặc Phó Ban Tài chính – Thuế – Giá.
- Trưởng hoặc Phó Quỹ Tiết kiệm quận, huyện.

Ở PHƯỜNG, XÃ

- Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường, xã.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường, xã.
- Hội trưởng Hội phụ nữ phường, xã.
- Hội trưởng Hội Lao động hợp tác phường, xã.
- Trưởng Ban Tiết kiệm phường, xã.

5. Tổ chức làm thí điểm :

Hợp tác xã tín dụng là một tổ chức rất mới, muốn xây dựng Hợp tác xã tín dụng đi vào hoạt động có kết quả, các quận, huyện cần làm thí điểm một Hợp tác xã tín dụng (nếu thấy đủ điều kiện). Sau đó rút kinh nghiệm để triển khai các nơi khác. Mỗi quận, huyện, phường, xã lập một ban Vận động, tổ chức học tập, nắm vững điều lệ tuyên truyền, vận động, quán triệt đến xã viên Hợp tác xã tín dụng. Sau khi học tập xong, phát động mọi người tự nguyện viết đơn xin gia nhập, đóng cổ phần, thu xã phí mới tổ chức Đại hội xã viên bầu ra Ban Quản lý và Ban Kiểm soát. Sau đó được chính quyền công nhận thì mới được chính thức hoạt động.

Riêng thành phố chọn quận 5, Quận Bình Thạnh thuộc nội thành, Huyện Củ Chi và Thủ Đức ngoại thành để trực tiếp chỉ đạo. Ban chỉ đạo các cấp cần có chương trình kế hoạch trình với Ủy ban các cấp để triển khai thí điểm vào tháng 7 năm 1982 và kết thúc thời kỳ làm thí điểm cuối tháng 9 – 1982.

Trong thời gian thí điểm, Ban Vận động quận, huyện phải trực tiếp chỉ đạo các Hợp tác xã tín dụng sơ kết và tổng kết báo cáo Ủy ban Nhân dân.

6. Báo cáo, thỉnh thị, sơ kết, tổng kết :

Để Thành Ủy và Ủy ban Nhân dân Thành phố nắm chắc được tình hình, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng Hợp tác xã tín dụng, Ban Chỉ đạo các cấp có trách nhiệm báo cáo tình hình, thỉnh thị xin ý kiến, sơ kết hàng tháng, quý và tổng kết gửi về Ban Chỉ đạo cấp trên những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có biện pháp và chủ trương thích hợp nhằm thực hiện tốt việc tổ chức xây dựng Hợp tác xã tín dụng.

7. Công tác tuyên truyền vận động

Nhằm làm cho nhân dân hiểu rõ lợi ích của Hợp tác xã tín dụng, các cơ quan thông tin, báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình phải có kế hoạch tuyên truyền, vận động. Ban Chỉ đạo soạn thảo tài liệu vấn đáp ngắn gọn, súc tích để nhân dân tìm hiểu nhằm phát triển nhanh chóng Hợp tác xã tín dụng.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỊCH

(Văn bản này đã thông qua Thường trực Ủy ban Nhân dân Thành phố)